

Bản án số: **459/2021/HS-PT**

Ngày: 22/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Tiến**

*Các Thẩm phán:* Ông **Phạm Tồn**

Ông **Nguyễn Cường**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Thu Ba** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Chiến** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 458/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo Trần Cảnh H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2021/HS-ST ngày 12/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Trần Cảnh H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08/6/1996 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần V (sinh năm 1964), con bà Trần Thị X (sinh năm 1965). Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con út. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 25/01/2021, hiện đang bị tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo Trần Cảnh H:**

1. Ông Chế Giang S, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: thành phố Đà Nẵng, theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

2. Ông Trịnh Anh H – Luật sư Công ty Luật TNHH T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ: tỉnh Quảng Nam, theo yêu cầu của bị cáo. Có mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Trần Mậu D, sinh năm 1992, trú tại: thành phố Đà Nẵng;

+ Chị Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 2002, trú tại: tỉnh Bình Định.

**\* Người chứng kiến:**

+ Ông Lê Viết H, sinh năm 1967, trú tại: thành phố Đà Nẵng.

*(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến Tòa án không triệu tập).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ 30 phút ngày 25/01/2021, tại khu vực giao nhau giữa đường X, TP Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện xe ô tô BKS: 43E-000.75 có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Lúc này, Trần Cảnh H đang ngồi ở ghế trước bên cạnh tài xế móc từ trong áo khoác phần bụng ra 01 bao nilong KT (12x23,5) cm bên trong có chứa các viên nén màu xanh và vớt qua cửa kính ô tô. Tuy nhiên, do bao nilong bị rách phần giữa bao nên các viên nén bị rơi ra các khu vực trong xe ô tô. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành thu gom được 770 viên màu xanh. Theo H khai đó là ma túy thuốc lắc của H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành lập biên bản bắt quả tang đối với Trần Cảnh H. Trên xe ô tô còn có Trần Mậu D (sinh năm 1992, trú tại: thành phố Đà Nẵng) là lái xe và Trần Mậu Đ ngồi phía sau, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành mời về trụ sở làm việc.

Tang vật thu giữ:

- 770 viên màu xanh (ký hiệu A)
  - 01 bao nilong kính thước (12x23,5) cm bị rách ở phần giữa bao.
  - Số tiền 2.500.000đ
  - 01 CMND số 201723068 mang tên Trần Cảnh H.
  - 01 điện thoại di động màu vàng có hình quả táo bị khuyết một bên sim số 0933225743
  - 01 điện thoại di động màu vàng có hình quả táo bị khuyết một bên sim số 0935337968
  - 01 xe ô tô màu trắng BKS 43E-000.75.
- Vào lúc 18 giờ ngày 26/01/2021 tại trụ sở Công an phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Mậu Đ. Tạm giữ:
- 01 CMND số 201691217 mang tên Trần Mậu Đ

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám sim số 0908818094
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen sim số 0905918907
- Số tiền 4.000.000đ

Qua điều tra xác minh được: trong khoảng thời gian từ tháng 5/2020 đến ngày 25/01/2021, Trần Cảnh H, Trần Mậu Đ đã nhiều lần mua ma túy của các đối tượng: Đ, L và một nam thanh niên ở S Trà (chưa rõ nhân thân, lai lịch) về bán lại kiếm lời. Cụ thể như sau:

Tháng 5/2020, H 02 lần liên hệ đối tượng tên là Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy thuốc lắc, mỗi lần 100 viên với giá 230.000đ/viên, giao dịch tại khu vực cầu vượt T ở tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau đó, H mang về Đà Nẵng bán lại cho các đối tượng trên địa bàn thành phố (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 300.000đ/viên, H hưởng lợi khoảng 14.000.000đ. Đ khai: có giới thiệu đối tượng Lộc (Lép pi – chưa rõ nhân thân, lai lịch) cho H để H bán 50 viên ma túy với giá 250.000đ/viên, H đưa cho Đ số tiền chênh lệch 3.000.000đ – H khai bán cho Đ giá: 190.000đ/viên nhưng H không thừa nhận.

Đến cuối tháng 10/2020, H liên hệ với một đối tượng nam (không rõ nhân thân, lai lịch) ở quận S Trà, thành phố Đà Nẵng để mua ma túy thuốc lắc về bán lại kiếm lời. H khai nhiều lần mua ma túy với số lượng từ 100 viên trở lên (tổng cộng khoảng 2.000 viên) và giao dịch tại nhiều địa điểm khác nhau ở quận S Trà, thành phố Đà Nẵng với giá 190.000đ/viên. Sau đó, H bán lại cho các đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 230.000đ/viên, H thu lợi số tiền 80.000.000đ. Trong đó, Đ có giới thiệu đối tượng tên Ca (không rõ nhân thân, lai lịch) cho H để H bán ma túy 02 lần tại khu vực đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, thành phố Đà Nẵng (lần 1: Đ và H cùng đi giao 200 viên ma túy cho Ca, lần 2: H đi giao một mình, số lượng H khai: 100 viên, Đ khai: 200 viên. Về giá cả H khai: H bán cho Đ 230.000đ/viên, Đ hô bao nhiêu không biết, bán lần 1 Đ lấy tiền đưa H số tiền 46.000.000đ, bán lần 2 H lấy tiền đưa cho Đ số tiền 2.000.000đ, còn Đ khai: H là người lấy tiền, H bán cho Đ giá 180.000đ/viên, Đ bán giá 250.000đ/viên, Đ ăn chênh lệch 70.000đ/viên, tổng số tiền Đ hưởng chênh lệch là 28.000.000đ). Ngoài ra, Ca còn 02 lần trực tiếp liên hệ H mua 100 viên ma túy/lần, H bán với giá 250.000đ/viên. H khai có đưa cho Đ số tiền 2.000.000đ/lần và H còn nhiều lần đưa ma túy với số lượng từ 100-200 viên cho Đ đi bán nhưng Đ không thừa nhận.

Đến khoảng 17 giờ ngày 25/01/2021 thông qua đối tượng tên Lê (không rõ nhân thân, lai lịch) giới thiệu, H liên hệ với đối tượng L (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy 150.000.000đ ma túy, L đồng ý và hẹn gọi lại sau. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, H liên lạc với Trần Mậu Đ rủ Đ đi mua ma túy của L về bán lại, Đ đồng ý. Đến khoảng 19 giờ, L liên lạc lại cho H thông báo có ma túy

và hẹn giao dịch tại đường T, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, H liên hệ Trần Mậu D (sinh năm 1992, trú tại thôn Mỹ S, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng) – lái xe Grab để đặt xe, Trần Mậu D điều khiển xe ô tô BKS 43E-000.75 đến đón H tại 38 P, Đà Nẵng rồi tiếp tục đi đến 77 đường Tiểu La, thành phố Đà Nẵng để đón Đ để đi cùng đến địa điểm L hẹn. Khi đến nơi, H xuống xe đi đến gặp L đưa số tiền 130.000.000đ, thiếu lại 20.000.000đ nhưng L không đồng ý, H quay lại yêu cầu D chở về 38 P, thành phố Đà Nẵng để lấy 20.000.000đ – tiền của H trước đó để tại phòng trọ của Phan Thị Hồng Đ (không rõ nhân thân, lai lịch), rồi quay lại đưa cho L. L bảo H đến kiệt 305 T, thành phố Đà Nẵng để lấy ma túy, H đồng ý. H yêu cầu D chở đến địa điểm trên, khi đến nơi H đi đến gặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) nhận một gói ni lông bên trong chứa thuốc lắc (không rõ số lượng), H cất giấu bên trong áo khoác đang mặc (trước bụng) rồi quay lại xe ô tô. Khi H lên xe, H thông báo với Đ là đã có ma túy thuốc lắc và số tiền mua ma túy là 150.000.000đ. H yêu cầu D chở về 38 P, thành phố Đà Nẵng, khi đi đến khu vực giao nhau giữa đường X, thành phố Đà Nẵng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 42/GĐ-MT ngày 01/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển Viện khoa học Hình sự giám định. Khối lượng mẫu A: 359,72 gam. Hoàn trả đối tượng giám định gồm: 330,767 gam mẫu A và vỏ bao gói mẫu.

Tại kết luận giám định số 159/C09C-Đ2 ngày 03/02/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

Trong 330,67 gam mẫu viên nén màu xanh trong niêm phong (ký hiệu A) gửi giám định là ma túy; loại: Amphetamine.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/2021/HS-ST ngày 12/8/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:**

**Tuyên bố:** Các bị cáo **Trần Cảnh H** phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 39 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** **Trần Cảnh H** tù **Chung thân**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/01/2021.

- Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Trần Cảnh H số tiền 30.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Sau khi xét xử sơ thẩm:** Ngày 18/8/2021, bị cáo Trần Cảnh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì: Mức án quá nặng, bố mẹ của bị cáo bị bệnh, bị cáo là lao động chính, gia đình bị cáo có công với cách mạng.

**Tại phiên tòa:** Bị cáo Trần Cảnh H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Cảnh H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2021/HS-ST ngày 12/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định đối với Bị cáo; Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Cảnh H, cho bị cáo được hưởng hình phạt tù có thời hạn.

**Sau khi nghe:** Bị cáo trình bày nội dung kháng cáo; quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án; ý kiến của các Luật sư bào chữa cho bị cáo và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thì có cơ sở để kết luận: Ngày 25/01/2021, H và Đ mua của L 359,72 gam ma túy loại Amphetamine với giá 150.000.000 đồng. Khi Đ và H mang ma túy đi đến khu vực giao nhau giữa đường X, thành phố Đà Nẵng thì bị bắt quả tang. Qua điều tra đã xác định được: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2020 đến ngày 25/01/2021, Trần Cảnh H và Trần Mậu Đ đã nhiều lần mua ma túy của các đối tượng Đ, L và một nam thanh niên ở S Trà (chưa xác định được nhân thân và lai lịch) để kiểm lời, cụ thể như sau: H mua ma túy của Đ 02 lần, mỗi lần 100 viên với giá 230.000 đồng, bán lại cho nhiều đối tượng với giá 300.000 đồng/viên. H mua ma túy của 01 nam thanh niên ở S Trà nhiều lần với tổng số lượng khoảng 1000 viên với giá 190.000 đồng/viên, bán lại cho các đối tượng với giá 230.000 đồng/viên. Trong đó, H bán cho Ca (chưa xác định được nhân thân) 04 lần, số lượng 100 - 200 viên với giá 250.000 đồng/viên, Đ cùng tham gia bán ma túy 02 lần cho Ca.

Với hành vi như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2021/HS-ST ngày 12/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã tuyên bố: bị cáo Trần Cảnh H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Cảnh H thì thấy: Bị cáo bị bắt quả tang khi mua bán trái phép 359,72 gam ma túy loại Amphetamine, ngoài ra bị cáo trước đó đã có hành vi mua bán trái phép chất ma

túy nhiều lần. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm vì xâm phạm đến quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, ảnh hưởng đến trật tự trị an. Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 359,72 gam ma túy loại Amphetamine nên bị truy tố và xét xử theo tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 215 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo tù Chung thân là mức án giữa khung của tội mà bị cáo bị truy tố và xét xử là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt mà bị cáo và các Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu ra thì đã được Bản án sơ thẩm xem xét, áp dụng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2021/HS-ST ngày 12/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Cảnh H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Cảnh H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2021/HS-ST ngày 12/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

1. Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

*Xử phạt:* Bị cáo **Trần Cảnh H** tù **Chung thân** về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/01/2021.

2. Án phí phúc thẩm:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Trần Cảnh H** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định về: Hình phạt bổ sung, Xử lý vật chứng, Án phí sơ thẩm và các Quyết định đối với bị cáo Trần Mậu Đ không có kháng cáo và không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và được thực hiện theo Quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2021/HS-ST ngày 12/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - CA TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA TP Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Tiến**